

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày 09-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 16/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1963 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Tiền án, tiền sự: Không.

Bố đẻ: Hoàng Văn H (đã chết); Mẹ đẻ: Lương Thị Y (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N (đã chết).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Ông Nguyễn Văn C – Luật sư Công ty luật hợp danh V, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm:1961 (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Chị Hoàng Thị D. Địa chỉ: Thôn 3 L, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Hoàng Thị D1. Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Hoàng Văn V, anh Hoàng Văn V1. Địa chỉ: Thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D, chị D1, anh V: Anh Hoàng Văn V1. Địa chỉ: Thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lương Thị N. Địa chỉ: Thôn C4, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai; Ông Phạm Văn T, ông Hoàng Thanh B, anh Phạm Văn S, chị Hoàng Thị T1. Địa chỉ: Thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị L1. Địa chỉ: Thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng năm 2009, để chống kẻ trộm đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản và chống bị ám sát, Hoàng Văn T đã giăng dây dẫn điện quanh nhà. Dây dẫn điện là loại dây điện đồng, dây thép, một đầu dây dẫn được T bố trí cắm vào ổ cắm cực nóng tại ổ điện được cố định trên cột trụ gỗ trong nhà, nguồn điện cung cấp đến ổ điện lấy từ điện sinh hoạt của gia đình. Đường dây dẫn được T kéo từ ổ điện này qua xà gỗ rồi đầu nối chia các đường dây điện ra thanh sắt chữ U trước hiên nhà, cửa chính, cửa lách và kéo dài dây theo vách trong nhà đến khu vực góc bếp, tại vị trí này dây dẫn điện được đầu nối với các sợi dây kim loại, các sợi dây kim loại (thép, đồng) được kéo, hạ độ cao ra khu vực rào chuồng gà, vách ngoài bếp và vách ngoài sau nhà đến cột giữa nhà, độ cao các đoạn dây kim loại cách mặt đất trung bình khoảng 0,5m. Hệ thống đường dây điện chống trộm này do T tự mình tìm kiếm và lắp đặt, không có ai khác tham gia cùng. Hàng ngày, T cắm điện vào khoảng 21 giờ trước khi đi ngủ và rút điện khoảng 05 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

Khoảng 21 giờ ngày 26/11/2021, T cắm đầu dây dẫn điện chống trộm vào cực nóng ổ điện rồi đi ngủ. Đến khoảng 00h ngày 27/11/2021, T tỉnh dậy hút thuốc Lào và bị ho, nghĩ con dâu là Phạm Thị Lan, sinh năm 1991 sống cùng nhà cho thuốc độc vào thuốc Lào nên T đã gọi Lan dậy để hỏi. Do Lan không thừa nhận việc bỏ thuốc độc nên T đã dùng dây vải, dây dù để trói chân và tay rồi dùng tay nhét thuốc Lào, giấy vào miệng Lan. Lúc này bà Nguyễn Thị N là vợ của ông T tỉnh dậy ngồi trên giường rồi đi về phía gian bếp. Do không thấy vợ, sợ vợ bị điện giật nên T đã rút dây điện ra khỏi ổ cắm rồi đi ra phía bếp thì thấy bà N đang mắc ở khu vực vách góc bếp phía tây nam trái nhà, biết bà N bị điện giật, T kéo bà N ra, lúc này bà N mất nhẩm, người không cử động, T đưa tay lên mũi bà N thấy không còn thở, rồi T bế bà N ra giữa nhà sau đó dùng dao cắt đứt dây trói cho Lan. Sau khi được cởi trói, Lan đi gọi người nhà đến rồi đưa bà N đến Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng để cấp cứu tuy nhiên bà N đã chết trước khi nhập viện. Cùng ngày T đã đến Công an xã Võ Lao, huyện B, tỉnh Lào Cai đầu thú khai nhận toàn bộ hành phạm tội và giao nộp lại số thuốc Lào T nghi Lan bỏ độc.

Thời điểm xảy ra vụ việc, ngoài Hoàng Văn T, Nguyễn Thị N còn có Phạm Thị Lan và 03 con nhỏ của Lan ở trong nhà. Lời khai của Phạm Thị Lan và cháu Hoàng Thị Thắm, sinh năm 2014 (con gái của Lan) thể hiện: Khi bị T dùng dây trói rồi nhét thuốc Lào và giấy vào mồm thì Lan, cháu Thắm nhìn thấy bà N đi về

phía gian bếp, sau đó cả hai nghe bà N kêu “ôi”, lúc này Lan cúi người xuống dùng tay lấy giấy trong mồm ra rồi bảo cháu Thăm đi xem bà N. Cháu Thăm đi ra gian bếp nhìn thì thấy bà N nằm ở góc bếp, thấy vậy cháu Thăm chạy lại báo cho T, sau đó T rút dây cấm ổ rồi bế bà N ra giữa nhà và cắt dây trói cho Lan. Các lời khai phù hợp với các tài liệu đã thu thập được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 95/TT ngày 03/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị N là do ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp do điện giật.

Tại bản kết luận giám định số 8762/C09-P4 ngày 10/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với số thuốc Lào T giao nộp khi đầu thú kết luận: Trong mẫu các sợi màu nâu vàng (dạng thuốc Lào) gửi giám định không tìm thấy các độc chất: Xyanua, thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối photphua, nhóm floaxetat), hóa chất bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ); các alkaloid độc có trong Lá ngón, Mã tiền, Ô đầu, Phụ tử.

Cáo trạng số 15/CT-VKST-P2 ngày 15/03/2022 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giết người” theo Khoản 2, Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giết người”. Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 04 đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự; vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho rằng tại kết luận giám định số 203/KLGD ngày 06/01/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc đã kết luận: tại thời điểm phạm tội, Hoàng Văn T bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”. Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng xử phạt bị cáo bằng một hình phạt khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N, anh Hoàng Văn Vệ trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Từ khoảng năm 2009, để chống kẻ trộm đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản và chống bị ám sát, Hoàng Văn T đã giăng dây dẫn điện trần quanh nhà. Hàng ngày, T cắm điện vào khoảng 21 giờ trước khi đi ngủ và rút điện khoảng 05 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau. Khoảng 00 giờ, ngày 27/11/2021, bà N vợ của bị cáo tỉnh dậy đi về phía bếp và bị mắc vào dây điện trần mà T đã giăng. Hậu quả bà N bị điện giật tử vong tại chỗ.

[3] Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự

Điều 13 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”.

Theo bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 203/KLGD ngày 06/10/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“Trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2010, Hoàng Văn T bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu – theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh có mã F10.5.

Tại thời điểm tháng 11 đến tháng 12/2021, Hoàng Văn T bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu do hoang tưởng và ảo giác chiếm ưu thế chi phối. Bị can mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Hiện tại, Hoàng Văn T bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh. Bị can đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”

Tại văn bản số 02/PYTTPB-GĐ ngày 12/01/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, về việc phúc đáp giải thích Kết luận giám định đã giải thích: *“Tại thời điểm tháng 11 đến tháng 12/2021, Hoàng Văn T bị bệnh Rối loạn loạn thần do rượu do hoang tưởng và ảo giác chiếm ưu thế chi phối. Bị can mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Nghĩa là tại thời điểm đó (tháng 11 đến tháng 12/2021) bị can Hoàng Văn T bị mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi do rượu gây nên”.*

Như vậy: Theo kết luận giám định nêu trên, tại thời điểm phạm tội bị cáo Hoàng Văn T bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nguyên nhân là do bị cáo sử dụng rượu trong thời gian dài dẫn đến bệnh rối loạn loạn thần do rượu. Căn cứ theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn T đã cấu thành tội “Giết người”. Bản cáo trạng 15/CT-VKS-P2 ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn T tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Hoàng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ việc giăng dây điện quanh nhà có thể gây nguy hiểm đến tính mạng con người nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời hành vi này cũng gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã gọi người đến đưa bị hại đi cấp cứu; việc tổ chức mai tang cho bà N cũng có một phần tiền của bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng (Dạng khuyết tật: Nghe, nói). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, vừa đảm bảo tác dụng đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát nhân dân đề nghị, xét thấy là thấp, không tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không được chấp nhận.

Đối với hành vi bị cáo dùng dây trói chị Phạm Thị Lan: mục đích bị cáo trói chị Lan là để dọa và hỏi việc chị Lan có bỏ thuốc độc vào thuốc Lào để đầu độc bị cáo không. Khi thấy bà N bị điện giật, bị cáo đã cắt dây trói cho chị Lan để Lan chạy đi gọi người. Bị cáo không gây thương tích, không có mục đích bắt, giam giữ đối với chị Lan, bản thân chị Lan không yêu cầu đề nghị gì về hành vi của T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Vệ là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị N không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) sợi dây bằng vải màu đỏ dài 1,9m, rộng nhất 3,5cm, hai đầu dây được buộc được lại với nhau; 01(một) dây lưng giả da màu đỏ dài 77cm, rộng 2,3cm, dày 0,2cm, một đầu được cắt sắc gọn; 01 (một) đoạn dây dù màu xám

dài 2,75m, đường kính 0,7 cm; 01 (một) đoạn dây dù màu xám dài 5,8m, đường kính 0,7 cm; 0,6 (không phải sáu) kg dây dẫn điện và 0,3 (không phải ba) kg dây kim loại đã hoen gỉ được niêm phong: Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Giết người*”

Căn cứ khoản 2 điều 123; Điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/11/2021.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) sợi dây bằng vải màu đỏ dài 1,9m, rộng nhất 3,5cm, hai đầu dây được buộc được lại với nhau;

- 01(một) dây lưng giả da màu đỏ dài 77cm, rộng 2,3cm, dày 0,2cm, một đầu được cắt sắc gọn;

- 01 (một) đoạn dây dù màu xám dài 2,75m, đường kính 0,7 cm;

- 01 (một) đoạn dây dù màu xám dài 5,8m, đường kính 0,7 cm;

- 0,6 (không phải sáu) kg dây dẫn điện và 0,3 (không phải ba) kg dây kim loại đã hoen gỉ.

(Các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng số 28 ngày 15/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Đại diện bị hại;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng